

Bản án số: 579/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/07/2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đúng

2. Ông Võ Hoàng Thu

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Ngân**_Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 07 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1012/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 05 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 134/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm: 1987; Địa chỉ: số D ấp A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh_có mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm: 1983; Địa chỉ: số D ấp A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh_vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc: “*Ly hôn*” nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim H trình bày giữa bà và ông Nguyễn Thanh T sau khi quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào năm 2010 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 93 KH, Quyền số: 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang cấp ngày 19/10/2010). Giữa bà và ông

Nguyễn Thanh T chung sống với nhau có 01 (một) con chung là Nguyễn Thanh V (giới tính: nam), sinh ngày: 20/07/2012.

Trong thời gian chung sống, bà và ông T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống.

Tại Tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T; Về con chung: có 01 (một) con chung là Nguyễn Thanh V (giới tính: nam), sinh ngày: 20/07/2012, bà đồng ý giao trẻ V cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà H không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về phía ông Nguyễn Thanh T, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã nhiều lần triệu tập ông đến để giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Nguyễn Thanh T vắng mặt không rõ lý do và không có ý kiến phản hồi mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy báo hợp lệ, do đó Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật. Do ông Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa (mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ), nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh T là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim H. Giao trẻ Nguyễn Thanh V (giới tính: nam), sinh ngày: 20/07/2012 cho ông T chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của đương sự, cùng các tài liệu có trong hồ sơ, bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để xác định đây là

“Tranh chấp ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là ông Nguyễn Thanh T cư trú tại xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

[1.2] Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Thanh T đến trụ sở Tòa án để trình bày ý kiến, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tham dự phiên tòa sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh nhưng ông Nguyễn Thanh T vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2010, bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Thanh T sau khi quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng và hai bên có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (đăng ký kết hôn vào năm 2010 theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 93 KH, Quyền số: 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang cấp ngày 19/10/2010). Việc bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng là có thật và hai bên có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống giữa bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Thanh T có nhiều mâu thuẫn. Năm 2022, do hai bên chung sống không hạnh phúc nên bà Nguyễn Thị Kim H đã nộp đơn ly hôn với ông Nguyễn Thanh T tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh vì bà khẳng định rằng giữa hai người đã không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình về: “Tình nghĩa vợ chồng”; tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình có quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn...”. Nay tại tòa bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

Tại Công văn số 921/UBND ngày 20/04/2023 Ủy ban nhân dân xã A cho biết không nắm được thông tin về cuộc sống hôn nhân của bà H và ông T, không

có tiến hành giải quyết mâu thuẫn về hôn nhân giữa bà H và ông T nên không thể cung cấp thông tin cho Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Thanh T vắng mặt, không thể hiện có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà H, không có bất kỳ động thái nào để níu kéo, cứu vãn cuộc hôn nhân này. Điều này thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối chiếu các quy định trên của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà H là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim H xin được ly hôn đối với ông Nguyễn Thanh T.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau, giữa bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Thanh T có 01 (một) con chung là Nguyễn Thanh V (giới tính: nam), sinh ngày: 20/07/2012. Tại Tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Kim H đồng ý giao trẻ V cho ông Nguyễn Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà không cấp dưỡng nuôi con. Đối với việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, thì Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Hiện trẻ V đang do bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thanh T vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của ông T về con chung giữa ông và bà H. Đồng thời, tại biên bản ghi nhận ý kiến, trẻ V có nguyện vọng được sống với cha là ông Nguyễn Thanh T. Do đó, để đảm bảo ổn định về cuộc sống và các điều kiện phát triển về tinh thần của trẻ, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là trẻ Nguyễn Thanh V cho ông Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật; Theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình thì bà H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở bà H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim H khai không có nên Tòa không đặt ra để giải quyết.

[2.4] Về nợ chung, các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Nguyễn Thị Kim H khai không có nên Tòa không xét đến.

Về phía ông Nguyễn Thanh T, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do; căn cứ vào biên bản tổng đạt, thông báo, các biên bản tổng đạt giấy triệu tập hòa giải, cho thấy Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Thanh T theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông

Nguyễn Thanh T không có ý kiến và cũng không đến tòa để hòa giải, chứng tỏ ông Nguyễn Thanh T không có thiện chí để đoàn tụ và không có ý thức tôn trọng pháp luật, do vậy nghĩ nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 63, Điều 147, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim H đối với ông Nguyễn Thanh T.

Cho bà Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T. Giấy chứng nhận kết hôn số: 93 KH, Quyền số: 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang cấp ngày 19/10/2010 không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thanh V (giới tính: nam), sinh ngày: 20/07/2012 cho ông Nguyễn Thanh T được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị Kim H không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung; Nếu sau này ông Nguyễn Thanh T có yêu cầu Tòa sẽ giải quyết sau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3/ Về tài sản chung: Do bà Nguyễn Thị Kim H khai tự khai không có nên T1 không xét đến.

4/ Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Do bà Nguyễn Thị Kim H tự khai không có nên Tòa không xét đến.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm là: Bà Nguyễn Thị Kim H chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Kim H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0041965 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Kim H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

-Nơi nhận:

- TANDTP.HCM.
- VKSNDTP.HCM.
- VKSNDH.Bình Chánh.
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Bình Chánh.
- UBND xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.
- Các đương sự.
- Lưu VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Hải